

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TS
TỈNH BN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ- ST
Ngày 29 tháng 10 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS, TỈNH BN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đăng Thúy; ông Nguyễn Văn An
- *Thư ký phiên toà:* Bà Đàm Thu Hương - Thư ký TAND thị xã TS, tỉnh BN.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh BN tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2020 tại trụ sở, Toà án nhân dân thị xã TS tỉnh BN mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 177/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/9/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1990.

HKTT: Thôn ĐP, xã PL, huyện TD, tỉnh BN;

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1973.

HKTT: Dãy A2 – 05, khu phố M, phường TH, thị xã TS, tỉnh BN (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng các lời khai tiếp theo tại tòa án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hùng C kết hôn ngày 14/8/2019 trên cơ sở tự nguyện, được UBND phường Trang Hạ, thị xã TS, tỉnh BN làm thủ tục kết hôn và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Chị và anh C chỉ đăng ký kết hôn mà không tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn chị về sống cùng với anh C tại nhà riêng của anh C ở dãy A2 – 05 khu phố M, phường TH, thị xã TS được khoảng 1 tháng, sau đó anh chị thuê nhà ở Thôn ĐP, xã PL, huyện TD để chị mở trung tâm dạy ngoại ngữ và anh, chị

sống ở đó. Đến đầu năm 2020 do dịch Covid nên đóng cửa trung tâm ngoại ngữ nên anh chị không thuê nhà nữa. Chị mang con về nhà bố mẹ để ở Thôn ĐP, xã PL, huyện TD sống, còn anh C về sống tại nhà riêng của anh C và vợ chồng sống ly thân từ đó. Quá trình chung sống giữa hai anh chị có nhiều bất đồng không hòa hợp được, thời gian chị và con ở nhà ông bà ngoại anh C có vào thăm con vài lần nhưng lần nào anh C cũng có những lời lẽ không hay đối với bố mẹ chị làm ảnh hưởng đến danh dự gia đình chị. Vì vậy, chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh C được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có với nhau 01 con chung là Nguyễn Danh Minh T, sinh ngày 13/7/2019, hiện chị đang nuôi con chung. Nếu vợ chồng ly hôn, chị C đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Danh Minh T cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về đóng góp phí tổn nuôi con, chị C không yêu cầu anh C phải đóng góp.

Về tài sản chung, công nợ và trích chia công sức: Không có nên chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Hùng C xác nhận thời gian đăng ký kết hôn, con chung như chị C trình bày là đúng. Anh thừa nhận vợ chồng chỉ đăng ký kết hôn mà không tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Anh và chị C sống với nhau một thời gian như chị C trình bày là đúng. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì, hiện tại anh và chị C đã sống ly thân mỗi người một nơi, anh có đề nghị chị C quay về chung sống nhưng chị C kiên quyết không quay về. Về phía anh vẫn còn tình cảm với chị C nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ còn nếu chị C vẫn cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh C xác nhận anh và chị C có 01 con chung là cháu Nguyễn Danh Minh T, sinh ngày 13/7/2019. Nếu vợ chồng ly hôn anh C đồng ý để cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn. Về đóng góp nuôi con anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và trích chia công sức: Không có nên anh C cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị C giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hùng C.

Về con chung: Chị C xin được nuôi con và khẳng định đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con. Bản thân chị hiện nay có việc làm và thu nhập ổn định đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Danh Minh T và không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ngoài yêu cầu như đã nêu, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết bất cứ nội dung nào khác.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Hùng C đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng hay vì sự kiện bất khả kháng, căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS Hội đồng xét xử quyết định giải quyết vụ án vắng mặt anh Đức Anh theo quy định của pháp luật.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS đánh giá việc chấp hành và thực hiện các quy định pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành, thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là nghiêm chỉnh, của bị đơn là anh Nguyễn Hùng C chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng hay vì sự kiện bất khả kháng. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng các Điều 51,56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 143, 144, 146, 147, 203, 220, 267, 271, 273 BLTTDS năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C: Xử cho chị C được ly hôn anh Nguyễn Hùng C.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Danh Minh T, sinh ngày 13/7/2019 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng: Do chị C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không có

Về án phí: Chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, kết hợp với kết quả thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, trên cơ sở đối chiếu quy định về thẩm quyền xét xử của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Do vậy, Tòa án nhân dân thị xã TS thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ. Quá trình giải quyết anh Nguyễn Hùng C đã

được Tòa án triệu tập họp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Hùng C là đúng quy định tại Điều 228 của BLTTDS

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Hùng C kết hôn ngày 14/8/2019, việc kết hôn là tự nguyện, tuân thủ đầy đủ điều kiện kết hôn, được UBND phường Trang Hạ, thị xã TS, tỉnh BN làm thủ tục kết hôn và chứng nhận đăng ký kết hôn. Nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh C là hợp pháp, nếu một trong các bên có yêu cầu ly hôn thì Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét đời sống tình cảm vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thấy :Trong thời kỳ hôn nhân đời sống tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh C không hạnh phúc chị C và anh C đăng ký kết hôn được hơn 1 năm, nhưng chỉ thực sự chung sống cùng nhau được vài tháng, thời gian còn lại là ly thân, mỗi người sống một nơi. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn, anh C xác định vẫn còn tình cảm với chị C nhưng nếu chị C vẫn cương quyết thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận giải quyết cho chị C ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị C và anh C có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Danh Minh T, sinh ngày 13/7/2019. Quá trình giải quyết vụ án chị C đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn, anh C đồng ý. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị C giao con chung cho chị C nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị C không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ và trích chia công sức: Không có

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, 144, 146, 147, 228, 235, 264, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị C ly hôn với anh Nguyễn Hùng C.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Danh Minh T, sinh ngày 13/7/2019 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và trích chia công sức: Không có

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm. Xác nhận chị C đã nộp đủ án phí HNGĐ sơ thẩm theo Biên lai thu số AA/2019/0003586 ngày 12/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã TS, tỉnh BN.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSND thị xã TS;
- THADS thị xã TS;
- Các đương sự;
- UBND phường TH
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Hà

